

THE WITHDRAWAL OF PEOPLE'S ARMY OF VIETNAM FROM BINH DINH PROVINCE (1954 – 1955)

Luu Van Dung

Sai Gon University

Ph.D. student at Ho Chi Minh City University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	12/8/2024	The Geneva Agreement of July 21, 1954, was a significant achievement for the Vietnamese people in their resistance against the French colonialists and American intervention. According to the terms of the Agreement, the army of the Democratic Republic of Vietnam was required to regroup and transfer troops from the South to the North within 300 days. The purpose of this article is to examine the regrouping and transferring activities of the revolutionary forces at Quy Nhon regrouping area (Binh Dinh province), which was a regrouping area with a duration of 300 days. Through historical, logical, analytical, and document research methods, the findings of the research clearly demonstrate that despite the historical context with many difficulties and complications, the regrouping and transferring activities took place safely and on schedule after the armistice. This contributed to the overall success of the regrouping and transferring work in the South and laid the groundwork for preparing forces in the resistance war against the US to save the country later on.
Revised:	30/9/2024	
Published:	30/9/2024	
KEYWORDS		
Troop gathering		
Withdrawal		
Resistance force		
Revolution		
Binh Dinh province		

HOẠT ĐỘNG TẬP KẾT CHUYÊN QUÂN CỦA LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH (1954 – 1955)

Luu Văn Dũng

Trường Đại học Sài Gòn

NCS Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	12/8/2024	Hiệp định Genève ngày 21/7/1954 đánh dấu thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ. Theo điều khoản của Hiệp định, quân đội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện tập kết chuyên quân từ Nam ra Bắc trong thời hạn là 300 ngày. Mục đích của bài viết này là phục dựng lại hoạt động tập kết chuyên quân của lực lượng cách mạng tại khu tập kết Quy Nhơn (tỉnh Bình Định), đây là vùng tập kết với thời hạn 300 ngày. Thông qua các phương pháp lịch sử, logic, phân tích, khảo cứu tài liệu... kết quả nghiên cứu chỉ rõ sau ngày đình chiến, mặc dù được tiến hành trong hoàn cảnh lịch sử có nhiều khó khăn, phức tạp nhưng nhờ sự chỉ đạo của chính quyền kháng chiến các cấp mà hoạt động tập kết chuyên quân đã diễn ra an toàn, đúng theo hạn định, góp phần vào thành công chung của công tác tập kết chuyên quân ở miền Nam và tạo tiền đề cho việc chuẩn bị lực lượng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước về sau.
Ngày hoàn thiện:	30/9/2024	
Ngày đăng:	30/9/2024	
TỪ KHÓA		
Tập kết		
Chuyển quân		
Lực lượng		
Cách mạng		
Tỉnh Bình Định		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.10922>

Email: lvdung@sgu.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

437

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Theo quy định của Hiệp định Genève năm 1954, Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền riêng biệt, phần lớn quân đội, cán bộ, đảng viên phải tập kết chuyển quân từ miền Nam ra miền Bắc. Thi hành Hiệp định Genève, tỉnh Bình Định cũng như các địa phương khác ở miền Nam Việt Nam thực hiện nhiệm vụ trước mắt là nghiêm chỉnh thi hành tập kết, chuyển quân và bàn giao vùng quản lý, tạo điều kiện cho tiến hành hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Đây là một việc chưa hề có trong lịch sử phong trào cách mạng của tỉnh Bình Định. Trong thời gian 300 ngày, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Liên Khu ủy 5, trực tiếp là Tỉnh ủy Bình Định, hoạt động tập kết chuyển quân tại đây đã hoàn thành theo thời hạn quy định.

Cho đến nay, vấn đề tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở miền Nam Việt Nam năm 1954 – 1955 nói chung, ở tỉnh Bình Định nói riêng đã nhận được sự quan tâm nghiên cứu ở những mức độ khác nhau. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam với công trình “Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975” tập II, đã khái quát tình hình cách mạng của miền Nam sau Hiệp định Genève và hoạt động tập kết chuyển quân ra miền Bắc [1]. Hội đồng biên soạn Lịch sử Nam Trung Bộ kháng chiến với công trình “Nam Trung Bộ kháng chiến 1945 – 1975” đã trình bày công tác lãnh đạo của Liên Khu ủy 5 đối với việc thi hành Hiệp định Genève ở Liên Khu, trong đó có hoạt động tập kết chuyển quân tại hai khu tập kết của Nam Trung Bộ là tỉnh Bình Định và tỉnh Bình Thuận [2]. Mặt khác, Đảng bộ tỉnh Bình Định với công trình “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Định 1954 – 1975” [3] và Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định với công trình “Địa chí Bình Định”, phần Lịch sử [4] cũng đã khái quát sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bình Định đối với công tác tập kết chuyển quân, sắp xếp bố trí cán bộ ở lại chuẩn bị cho cuộc đấu tranh mới.

Bên cạnh đó là các nghiên cứu về 300 ngày đấu tranh thi hành Hiệp định Genève [5], những chỉ đạo cơ bản của Trung ương Cục miền Nam đối với hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở Nam Bộ từ năm 1954 đến năm 1955 [6], hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng tại khu tập kết Hàm Tân tỉnh Bình Thuận [7] và khu tập kết Cao Lãnh tỉnh Long Châu Sa [8]. Ở khía cạnh khác là việc thi hành Hiệp định Genève ở khu phi quân sự - vĩ tuyến 17 từ sau tháng 7/1954, trong đó có sự đón tiếp cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết của nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị [9] và công tác đón tiếp cán bộ, bộ đội, đồng bào miền Nam tập kết ra Bắc của Ban Thống nhất Trung ương [10].

Như vậy, có thể thấy những tư liệu lịch sử và công trình nghiên cứu trên đã đề cập đến hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở miền Nam Việt Nam năm 1954 - 1955 nhưng chưa có công trình nào đi sâu vào nghiên cứu hoạt động tập kết chuyển quân ở tỉnh Bình Định. Do đó, việc nghiên cứu về công tác tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở tỉnh Bình Định năm 1954 - 1955 là vấn đề khoa học cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ. Bài viết này tập trung nghiên cứu chuyên sâu về công tác chuẩn bị, sự chỉ đạo và quá trình diễn ra hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở tỉnh Bình Định năm 1954 – 1955.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng các phương pháp lịch sử, logic, phân tích, đánh giá và khảo cứu tài liệu nhằm góp phần phục dựng cơ bản hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở tỉnh Bình Định năm 1954 - 1955. Đồng thời, qua đó, bài viết phân tích những ý nghĩa lịch sử của hoạt động tập kết chuyển quân đến tình hình cách mạng ở tỉnh Bình Định nói chung, miền Nam Việt Nam nói riêng.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Bối cảnh lịch sử của hoạt động tập kết chuyển quân ở tỉnh Bình Định

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày 21/7/1954, Hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết giữa đại diện Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam và đại diện Tổng Tư lệnh quân đội Liên hiệp Pháp ở Đông Dương. Một trong những nội dung quan trọng của Hiệp định là vấn đề tập kết chuyển quân.

Tại Điều 1, Chương I của Hiệp định Genève quy định “Một giới tuyến quân sự tạm thời sẽ được quy định ra để lực lượng của hai bên sau khi rút, sẽ tập hợp ở bên này và bên kia giới tuyến: Lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam ở phía Bắc giới tuyến, lực lượng quân đội Liên hiệp Pháp ở phía Nam giới tuyến” [11, tr.66].

Vĩ tuyến 17 dọc theo sông Bến Hải – Quảng Trị là giới tuyến quân sự tạm thời cùng với một khu phi quân sự ở hai bên giới tuyến.

Thời hạn để lực lượng của hai bên tiến hành tập kết chuyển quân, chuyển giao khu vực được quy định tại Điều 2, Chương I của Hiệp định Genève: “*Thời hạn cần thiết để thực hiện việc di chuyển hoàn toàn các lực lượng của hai bên về vùng tập hợp của họ ở hai bên giới tuyến quân sự tạm thời không được quá ba trăm (300) ngày, kể từ ngày Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực*” [11, tr.66].

Thời gian và phạm vi tập kết cho hai bên được quy định cụ thể tại Điều 15 của Hiệp định:

Quân đội nhân dân Việt Nam: Khu Hàm Tân - Xuyên Mộc tám mươi (80) ngày. Đợt thứ nhất của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam tám mươi (80) ngày. Khu Đồng Tháp Mười một trăm (100) ngày. Đợt thứ hai của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam một trăm (100) ngày. Khu mũi Cà Mau hai trăm (200) ngày. Đợt chót của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam ba trăm (300) ngày [11, tr.75].

Như vậy, từ vĩ tuyến 17 trở vào phía Nam sẽ do quân đội viễn chinh Pháp tạm thời chiếm đóng, toàn bộ lực lượng vũ trang của phía cách mạng thực hiện tập kết chuyển quân ra miền Bắc trong thời hạn từ 80 ngày đến 300 ngày.

Một ngày sau khi Hiệp định Genève được ký kết, ngày 22/7/1954, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam ra lệnh ngừng bắn trên toàn quốc¹. Chấp hành Hiệp định Genève, Đảng Lao động Việt Nam trực tiếp lãnh đạo công tác tập kết, chuyển lực lượng vũ trang cách mạng từ miền Nam ra miền Bắc.

Ngay từ đầu tháng 7/1954, Trung ương Đảng cử đồng chí Nguyễn Duy Trinh vào truyền đạt nghị quyết của Bộ Chính trị, cùng Liên Khu ủy 5 lãnh đạo công tác thi hành Hiệp định Genève. Ngày 17/7/1954, tại Quy Nhơn, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã gặp Bí thư Trung ương Cục miền Nam Lê Duẩn, thống nhất kế hoạch thi hành hiệp định tại Nam Trung Bộ [5, tr.162].

Theo quy định của Hiệp định Genève, ở Nam Trung Bộ đối phương tiếp quản và lực lượng cách mạng rút quân ở các tỉnh Tây Nguyên, bắc Quảng Nam, Phú Yên sau ngừng bắn 30 ngày. Từ nam Quảng Nam đến sông Trà Khúc và các tỉnh cực Nam Trung Bộ sau ngừng bắn 80 ngày. Từ sông Trà Khúc đến sông Vệ (tỉnh Quảng Ngãi) sau ngừng bắn 100 ngày và vùng còn lại từ nam tỉnh Quảng Ngãi và toàn tỉnh Bình Định 300 ngày [2, tr.217].

Lệnh ngừng bắn ở cực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên có hiệu lực từ ngày 01/8/1954 và trong vòng 30 ngày (tức ngày 31/8/1954) phải tiến hành xong việc chuyển quân về vị trí tập kết. Hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định có thời gian tập kết 300 ngày và bàn giao địa bàn cho đối phương thành 3 đợt:

- Đợt một 80 ngày bàn giao từ khu vực bắc sông Trà Khúc đến giáp tỉnh Quảng Nam và thị xã Quảng Ngãi.
- Đợt hai 100 ngày là khu vực giữa sông Trà Khúc và sông Vệ (Quảng Ngãi).
- Đợt ba 300 ngày phần còn lại của tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định, ngày 21/5/1955 phải bàn giao xong [12, tr.12].

Riêng các tỉnh cực Nam Trung Bộ gồm Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng chuyển quân vào khu vực Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Sau Hiệp định Genève, quân và dân Nam Trung Bộ chấp hành lệnh ngừng bắn một cách nghiêm chỉnh. Trong thời hạn 300 ngày (kể từ ngày ngừng bắn có hiệu lực), các lực lượng vũ trang sẽ rời khỏi tỉnh Bình Định và chuyển quân ra miền Bắc, quyền quản lý hành chính và các mặt khác trong tỉnh tạm thời giao lại cho đối phương.

¹Lệnh ngừng bắn có hiệu lực ngày 01/8/1954 đối với chiến trường Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ.

Ngày 27 và 28/7/1954, Liên Khu ủy 5 tổ chức Hội nghị mở rộng có đầy đủ các Bí thư Tỉnh ủy về dự Hội nghị nghiên cứu quán triệt các chủ trương của Trung ương và đề ra những nhiệm vụ cấp bách: Mở đợt tuyên truyền, giáo dục về Hiệp định Genève và tình hình nhiệm vụ mới, về phương châm, phương pháp đấu tranh; Khẩn trương tổ chức sắp xếp lại bộ máy lãnh đạo, các tổ chức đảng và đoàn thể từ khu đến cơ sở cho phù hợp với tình hình mới [2, tr.227]. Đồng thời biên chế lại các lực lượng vũ trang thành các trung đoàn, sư đoàn để chuyển quân tập kết ra Bắc theo đúng kế hoạch [13, tr.42-43].

Trong khi Đảng bộ, nhân dân Bình Định ra sức ổn định về tư tưởng và tổ chức, thì một bộ phận phản động ở địa phương ngóc đầu dậy, hoạt động một cách ráo riết. Đối phương bí mật cho người đến các nơi địch vừa tiếp quản để móc nối liên lạc, cung cấp tình hình, chuẩn bị sẵn khung nguy quyền các cấp. Mặt khác, đối phương còn tung tin thất thiệt hù dọa nhân dân và gây rối một vài nơi [3, tr.9]. Có thể thấy, bên cạnh những thuận lợi thì khó khăn cũng to lớn, bọn bê đòi hỏi lãnh đạo các cấp phải có quyết sách kịp thời, sáng suốt.

Trong thời gian này, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ và Bộ tư lệnh Liên Khu 5 tổ chức hai cuộc mít tinh lớn ở Gò Su (Quảng Ngãi) và sân bay Phù Cát (Bình Định) có bộ đội diễu binh, đông đảo nhân dân diễu hành, phát huy khí thế chiến thắng, động viên quyết tâm đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Ở các tỉnh đều tổ chức mít tinh, liên hoan chia tay giữa quân với dân. Hàng vạn đồng bào từ các vùng căn cứ, vùng tạm bị chiếm, vùng đối phương mới tiếp quản nô nức về dự mít tinh [2, tr.217].

Thực hiện kế hoạch, các địa phương ở Nam Trung Bộ đã tổ chức lại lực lượng, từng bước chuyển quân. Trên địa bàn Khánh Hòa, lực lượng vũ trang tập trung về căn cứ Đá Bàn, ngày 22/8/1954, tổ chức mít tinh kỷ niệm Cách mạng tháng Tám đồng thời lễ chia tay. Thương binh và vũ khí được đưa lên năm thuyền di chuyển ra Quy Nhơn, còn lại hơn 700 người di tản tập kết của tỉnh hành quân bộ ra Bình Định [5, tr.164].

Tại Quảng Nam – Đà Nẵng, lực lượng tập kết tập trung tại An Tân (Núi Thành – Đà Nẵng) để đi bằng đường bộ hoặc xuống cửa An Hòa, lên thuyền vào Quy Nhơn. Cùng thời điểm, cán bộ, lực lượng vũ trang các tỉnh Phú Yên, Quảng Ngãi lần lượt hành quân vào Quy Nhơn chuẩn bị lên tàu tập kết.

Tháng 8/1954, theo quyết định của Bộ Quốc phòng – Tổng tư lệnh, Liên Khu 5 thành lập hai đại đoàn chủ lực (sang năm 1955 đổi tên thành sư đoàn) là 305 và 324. Sư đoàn 305 gồm ba trung đoàn bộ binh: 108, 96, 210 và một trung đoàn pháo. Sư đoàn 324 cũng biên chế ba trung đoàn bộ binh: 120, 803, 812 và một trung đoàn pháo. Tháng 10/1954, Sư đoàn 305 được lệnh chuẩn bị tập kết ra Bắc. Để lên đường đúng thời hạn quy định, mọi công việc chuẩn bị được triển khai rất khẩn trương, từ việc ổn định biên chế tổ chức, bàn giao một số vũ khí cho các đồng chí được phân công ở lại cất giấu để chủ động đối phó khi đối phương “trở mặt”... Hoàn tất mọi việc, các đơn vị hành quân về đóng ở các huyện phía nam Bình Định để lần lượt xuống tàu biển tại Quy Nhơn. Cơ quan Sư đoàn 305 đóng tại Hoài Nhơn – Bình Định [14, tr.13-14].

3.2. Công tác tập kết chuyển quân, sắp xếp bố trí lực lượng ở lại

3.2.1. Công tác chuẩn bị cho hoạt động tập kết chuyển quân tại tỉnh Bình Định

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), Bình Định là tỉnh nằm trong vùng tự do, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Kháng chiến Hành chính miền Nam Trung Bộ và Liên Khu 5.

Đầu tháng 8/1954, Tỉnh ủy Bình Định tổ chức cuộc họp quán triệt những chủ trương mới của Hội nghị Trung ương lần thứ VI (khóa II, 15-18/7/1954) và Hội nghị Liên Khu ủy 5 mở rộng. Hội nghị quyết định phân công Tỉnh ủy thành 2 bộ phận chỉ đạo: công khai và bí mật. Nhiệm vụ của bộ phận bí mật là chuyên trách công tác bố trí, sắp xếp lực lượng cán bộ, đảng viên hoạt động bí mật, chuyển phong trào từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị đòi đối phương thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Genève, kiên quyết chống địch khủng bố, bảo vệ lực lượng cốt cán của Đảng bộ [3, tr.10-11]. Sau khi đánh giá tình hình các mặt, nhất là tình hình tư tưởng cán bộ, đảng

viên và nhân dân địa phương, hội nghị đã đề ra chương trình công tác 300 ngày với bốn nhiệm vụ quan trọng: Mở đợt sinh hoạt chính trị nhằm ổn định tư tưởng cho cán bộ và nhân dân; tiếp đón và sắp xếp số người được trao trả, sắp xếp, tổ chức cho những người đi tập kết, đồng thời chăm sóc, giúp dân ổn định cuộc sống để dân thấy rõ chính quyền cách mạng có trách nhiệm với dân đến phút cuối cùng, củng cố lòng tin đối với cách mạng [5, tr.164-165].

Trong bối cảnh chung sau Hiệp định đình chiến, tâm tư tình cảm của nhân dân miền Nam nói chung, nhân dân tỉnh Bình Định nói riêng diễn biến phức tạp. Nhân dân vui mừng phấn khởi vì chiến tranh kết thúc, hòa bình được lập lại, miền Bắc được giải phóng, nhưng cũng không khỏi băn khoăn lo lắng sau khi lực lượng vũ trang, cán bộ cách mạng miền Nam tập kết chuyển quân ra miền Bắc thì đối phương sẽ không thi hành hiệp định, khủng bố trả thù, chia cắt lâu dài đất nước. Do vậy, công tác ổn định tư tưởng, tổ chức và hướng dẫn cho nhân dân sẵn sàng đối phó với đối phương lúc này rất quan trọng.

Trước tình hình trên, Đảng bộ Bình Định đã mở hai đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn (cuối tháng 8/1954 và tháng 02/1955) cho đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 22/7/1954, nội dung Hiệp định Genève và Nghị quyết Bộ Chính trị (05/9/1954). Qua học tập, cán bộ và đảng viên, nhân dân đều thấy rõ thắng lợi của cách mạng, thông suốt và nhất trí các chủ trương mới của Đảng đối với miền Nam, nhất là sự cần thiết của việc điều chỉnh khu vực, chuyển quân tập kết [3, tr.11].

Ngày 18/10/1954, tại thị trấn Đập Đá (An Nhơn, Bình Định), Liên Khu ủy 5 triệu tập Hội nghị, đánh giá tình hình, đề ra những công tác cấp bách nhằm lãnh đạo quân và dân toàn Liên khu đấu tranh chống lại mọi hành động phá hoại của đối phương, giữ gìn lực lượng cách mạng, củng cố tổ chức, cơ sở, tiến hành tập kết chuyển quân. Liên Khu ủy đã tăng cường đồng chí Mai Dương vào Tỉnh ủy Bình Định, đồng thời tổ chức hai đoàn công tác, do đồng chí Võ Chí Công – Thường vụ Liên Khu ủy và đồng chí Huỳnh Lắm – Khu ủy viên về giúp Đảng bộ Bình Định tiến hành các công tác tổ chức tập kết [5, tr.162-163]. Hội nghị đã yêu cầu ra sức phục hồi đời sống bình thường cho nhân dân hợp với điều kiện hòa bình, cải thiện sinh hoạt quần chúng; Giúp đỡ nhân dân hoàn thành các công trình thủy lợi ở Bình Định, Quảng Ngãi; Nghiên cứu tiến hành các công trình thủy lợi ở những vùng Pháp đã tập kết; Tiếp tục thanh toán các quỹ và các vật tư còn lại, tranh thủ giải quyết các vấn đề tiền tệ cho nhân dân; Tăng cường chỉ đạo bình ổn vật giá, hướng dẫn công thương nghiệp và sửa chữa lại nhà cửa, đường sá, nơi công cộng nhất là ở các thị trấn, làm cho sinh hoạt của nhân dân tươi vui, đặc biệt đối với thị xã Quy Nhơn [15, tr.605].

Công đoàn và công nhân lao động tỉnh Bình Định tích cực tham gia phục vụ công tác chuyển quân tập kết. Cán bộ công đoàn tham gia vào Hội đồng tập kết của Liên Khu 5 và của tỉnh. Anh em công nhân quân giới, cơ khí, vận tải được điều về Quy Nhơn tham gia đóng mới 4 chiếc xà lan mang tên: “Hoà bình – Thống nhất – Độc lập – Dân chủ” phục vụ chuyên chở cán bộ, bộ đội và con em, vũ khí xuống tàu tập kết ra Bắc [4, tr.319]. Tới đây, tất cả sẵn sàng cho đợt chuyển quân lịch sử.

3.2.2. Công tác tập kết chuyển quân tại tỉnh Bình Định

Sau khi lệnh ngừng bắn có hiệu lực, lực lượng cách mạng các tỉnh Nam Trung Bộ hành quân về tỉnh Bình Định. Các tỉnh cực Nam Trung Bộ (trừ Khánh Hoà thực hiện tập kết chuyển quân qua Phú Yên ra cảng Quy Nhơn, Bình Định) còn các tỉnh khác, các lực lượng vũ trang và dân chính đảng đều hành quân tập kết về căn cứ Lê Hồng Phong ở tỉnh Bình Thuận.

Đến ngày 31/8/1954, trên chiến trường Tây Nguyên đã hoàn tất việc bàn giao địa bàn cho đối phương. Cán bộ và lực lượng vũ trang các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk hành quân về khu tập kết tại tỉnh Bình Định.

Trước khi lực lượng cách mạng lên đường ra miền Bắc, Bộ tư lệnh Quân khu phát động “chiến dịch dân vận” huy động cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang tích cực tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, giúp dân dựng lại nhà cửa, làm trường học, xây dựng nghĩa trang liệt sĩ, làm thủy lợi. Hưởng ứng chiến dịch, bộ đội và thanh niên xung phong đã giúp một vạn ngày công sửa đê ngăn mặn ở Tuy Phước dài 35 km. Ủy ban

kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ xuất 5000 bộ quần áo, 20.000 mét vải giúp đồng bào thiếu đói [2, tr.218]. Bộ đội đã xây dựng nghĩa trang liệt sĩ Quy Nhơn [5, tr.165], đắp được 200.000 m³ đường giao thông, sửa lại 19 cầu cho ô tô hằng ngày chạy thông suốt từ Bồng Sơn đến Cù Mông, đắp đê ngăn nước mặn ở phía Đông huyện Tuy Phước [1, tr.24]. Tại xã Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định - một vùng có nhiều đồng bào Công giáo, địa điểm tập kết cuối cùng trước ngày lên đường ra Bắc - tình cảm quân dân mật thiết, gần bó hơn bao giờ hết. Sống chung với bà con giáo dân, bộ đội đã tranh thủ gặt lúa, cuốc ruộng, đắp bờ, vét giếng, làm vệ sinh đường làng, ngõ xóm, dạy hát, dạy múa cho các em thiếu nhi, tổ chức những đêm lửa trại [16, tr.69]. Những việc làm của cán bộ, chiến sĩ đã để lại những ấn tượng sâu sắc về bộ đội Cụ Hồ, về Quân đội nhân dân Việt Nam trong lòng người dân Bình Định.

Nhằm biểu dương lực lượng, phát huy khí thế chiến thắng, Bộ Chỉ huy quân sự Liên Khu 5 đã tổ chức các cuộc biểu diễn văn nghệ, triển lãm chiến thắng tại sân bay cũ ở Hòa Hội, Cát Hanh, Phù Cát ngày 20/9/1954. Các hoạt động trên đã có tác dụng động viên chính trị rất lớn đối với đồng bào, cán bộ trong tỉnh. Đồng thời, nhiều cuộc mít tinh, liên hoan chia tay diễn ra. Hàng vạn đồng bào các vùng căn cứ, vùng tạm bị chiếm, vùng đối phương mới tiếp quản cũng nô nức về dự mít tinh. Nhiều bà mẹ, người vợ vượt qua đôn bốt ra vùng tự do tìm gặp, lưu luyến chia tay chồng con, cán bộ, bộ đội [4, tr.318].

Tháng 03/1955, đồng chí Nguyễn Chánh – Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam dẫn đầu đoàn cán bộ vào Liên Khu 5 trực tiếp nắm tình hình và chỉ đạo đợt rút quân cuối cùng [5, tr.165].

Ngày 16/5/1955, những cán bộ, chiến sĩ còn lại của Trung đoàn 803 lên chuyến tàu cuối cùng rời cảng Quy Nhơn ra miền Bắc². Toàn tỉnh Bình Định có 10.700 cán bộ và con em ra Bắc, trong đó huyện Hoài Nhơn 2.200 người, An Nhơn gần 2000 người (hơn 1500 cán bộ đảng viên), Bình Khê 1.122, Hoài Ân 1.091 người, Quy Nhơn 500 người, Vĩnh Thạnh 200 người, Vân Canh 96 người. Tính chung có 70.000 cán bộ, chiến sĩ và con em các tỉnh trong khu vực xuống tàu tại cảng Quy Nhơn tập kết ra Bắc [4, tr.320].

Công cuộc chuyển quân tập kết, sắp xếp lực lượng cách mạng ở lại miền Nam tới đây đã hoàn thành thắng lợi. Mười hai vạn bộ đội, cán bộ các ngành ở miền Nam tập kết ra Bắc, đem theo 500 tấn súng đạn, 600 tấn máy móc, khí tài và 236 xe ô tô các loại [1, tr.29]. Cán bộ, bộ đội miền Nam tập kết ra miền Bắc được học tập nâng cao trình độ, xây dựng quân đội chính quy, tham gia xây dựng hậu phương miền Bắc, hỗ trợ cho tiền tuyến miền Nam; đặc biệt, những chiến sĩ này sau đó đã trở về cùng nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Có thể thấy, hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng diễn ra trong hoàn cảnh lịch sử đối phương luôn gây ra những hoạt động phá hoại việc thi hành Hiệp định Genève nhưng phía cách mạng vẫn hoàn thành tập kết chuyển quân đúng theo hạn định. Công tác tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng tại Quy Nhơn tỉnh Bình Định được thực hiện hết sức chặt chẽ và đạt kết quả tốt. Sau 300 ngày tập kết chuyển quân, quân dân Bình Định lại tiếp tục bước vào một thời kì đấu tranh cách mạng mới với nhiệm vụ khó khăn, thử thách hơn trước.

3.2.3. Tỉnh ủy Bình Định bố trí lực lượng ở lại

Tỉnh ủy Bình Định dự đoán khả năng đối phương sẽ không thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản Hiệp định Genève nên cùng với công tác tập kết chuyển quân đã bố trí một lực lượng ở lại Bình Định hoạt động bí mật.

Về tổ chức, Tỉnh ủy Bình Định bí mật lựa chọn, sắp xếp và xây dựng hệ thống cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng từ tỉnh xuống xã một cách gọn nhẹ, gồm 223 cán bộ hoạt động bất hợp pháp, 1.112 đảng viên và 3.129 cốt cán quần chúng hoạt động hợp pháp. Ở tỉnh có các bộ phận giúp việc cho cấp ủy (văn phòng, bảo vệ, giao thông...). Mỗi huyện, thị từ 6 – 25 cán bộ, có

² Ba chiếc tàu Kilinski (Ba Lan), Stavro-robôn và Ackangghon (Liên Xô) đã thực hiện chuyến cuối cùng đón các đơn vị quân đội và nhân dân tập kết ra Bắc.

huyện ủy, thị ủy và các chi bộ khu vực. Những cán bộ, đảng viên được bố trí công tác là những đồng chí trung kiên, lập trường kiên định, tự nguyện ở lại miền Nam hoạt động. Số đảng viên và quần chúng được giao nhiệm vụ hoạt động hợp pháp là những cốt cán đã qua chọn lọc [3, tr.12].

Tỉnh ủy cũng bố trí một số đồng chí chuyên vùng hoạt động và sắp xếp công tác cho các đồng chí từ các nơi khác chuyển đến. Việc vận động các tầng lớp trung gian, đưa người vào các tổ chức của địch cũng được chú ý. Các đoàn thể quần chúng trong kháng chiến chống Pháp đều giải thể, thay vào đó là những hội biến tướng: vận động công, hiếu hi, trợ tang, đi săn, làm nghề biển, đá bóng, ca nhạc, tuần sương. Những tổ chức biến tướng này, trong buổi đầu tập hợp được một lực lượng quần chúng nhất định, song không tồn tại được lâu trước những đòn đánh phủ đầu rất tàn khốc của Mỹ - Diệm [3, tr.12].

Ngoài ra, Tỉnh ủy đã mở lớp huấn luyện cấp tốc cho số cán bộ được bố trí ở lại, học tập về phương pháp hoạt động trong vùng địch. Những cán bộ tham gia lớp học được trang bị những kinh nghiệm về hoạt động bí mật, phương thức bám dân, bám đất để hoạt động tư tưởng quần chúng, lãnh đạo và chỉ đạo quần chúng đấu tranh chống địch. Những hướng dẫn đó là rất cần thiết đối với phần lớn cán bộ được bố trí công tác của tỉnh Bình Định; song so với thực tiễn phong trào sau này thì có một khoảng cách rất lớn [3, tr.13].

Tại xã Cát Hải (Phù Cát) ngày 10 và 11/5/1955, tức trước 5 ngày phía cách mạng bàn giao khu vực 300 ngày cho đối phương, Tỉnh ủy Bình Định tổ chức cuộc họp, vừa để soát xét lần cuối các mặt công tác chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới, vừa đề ra một số chủ trương công tác trước mắt của Đảng bộ [3, tr.13]. Thực tế lịch sử cách mạng tỉnh Bình Định sau đó đã chứng minh quyết định bố trí một bộ phận lực lượng ở lại hoạt động là một quyết định đúng đắn.

3.3. Một số ý nghĩa của hoạt động tập kết chuyển quân ở tỉnh Bình Định

Hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở tỉnh Bình Định năm 1954 - 1955 có những ý nghĩa quan trọng:

Thứ nhất, hoạt động tập kết chuyển quân ở miền Nam nói chung, ở tỉnh Bình Định nói riêng hoàn thành đã chứng tỏ thái độ tôn trọng và nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định đình chiến ở Việt Nam và Tuyên bố chung của Hội nghị Genève, chứng tỏ ý chí, nguyện vọng yêu chuộng hòa bình, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam. Cán bộ, bộ đội tập kết ra miền Bắc được học tập nâng cao trình độ, xây dựng quân đội chính quy, tham gia xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa vững mạnh, làm hậu phương lớn cho tiền tuyến miền Nam; thực hiện nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Campuchia; đặc biệt, những chiến sĩ này có nhiều người đã trở về cùng những người “ở lại” và nhân dân tiếp tục cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi cuối cùng.

Thứ hai, thời gian tập kết chuyển quân tại tỉnh Bình Định tuy không nhiều nhưng bộ đội tập kết đã làm được nhiều việc thiết thực cho nhân dân địa phương, để lại trong lòng nhân dân một tình cảm hết sức sâu đậm, tăng cường sự gắn bó mật thiết giữa nhân dân với Đảng, với cách mạng. Bởi vậy, khi đế quốc Mỹ thay thế thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, các cơ quan Khu ủy, Tỉnh ủy, các lực lượng vũ trang cách mạng ở miền Nam vẫn có “căn cứ lòng dân” vững chắc để tồn tại và phát triển.

Thứ ba, ý nghĩa trong công tác lãnh đạo tổ chức sắp xếp, giữ gìn lực lượng cho cách mạng miền Nam về sau. Với bản chất ngoan cố và âm mưu xâm lược từ trước, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Genève, đưa quân vào xâm lược miền Nam Việt Nam, dựng nên chính quyền tay sai và biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, thành căn cứ quân sự của Mỹ, nhằm chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam. Phán đoán và dự phòng được trước tình hình này sẽ xảy ra, Trung ương Đảng, Liên Khu ủy 5 tiến hành sắp xếp lại tổ chức, để lại một số cán bộ hoạt động bí mật và cất giấu vũ khí, súng đạn phòng ngừa cho việc đấu tranh nếu đối phương không thi hành hiệp định. Công tác bố trí cán bộ của tỉnh Bình Định ở lại được gấp rút thực hiện song song với hoạt động tập kết chuyển quân. Đây là một việc quan trọng trong việc bảo toàn lực lượng và vũ khí chiến đấu. Sau khi phía cách mạng bàn giao khu vực 300 ngày, địa điểm tập kết chuyển quân cuối cùng ở miền Nam, chính quyền Sài Gòn tiến hành khủng bố, đàn áp khốc liệt vào lực lượng

cách mạng và nhân dân vô tội ở tỉnh Bình Định. Do vậy, việc bố trí lực lượng ở lại thể hiện sự nhạy bén, sáng suốt của Trung ương Đảng, Liên Khu ủy 5 trong tình thế cách mạng miền Nam nói chung và ở tỉnh Bình Định nói riêng đứng trước những khó khăn, thử thách vô cùng lớn.

4. Kết luận

Hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở tỉnh Bình Định diễn ra trong bối cảnh đế quốc Mỹ trực tiếp can thiệp vào miền Nam Việt Nam. Trong quỹ thời gian 300 ngày khẩn trương, trước những bộn bề khó khăn và phức tạp, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Liên Khu ủy 5, Tỉnh ủy Bình Định, hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng tại tỉnh Bình Định đã hoàn thành đúng theo hạn định, góp phần vào thành công chung của nhiệm vụ tập kết chuyển quân ra miền Bắc.

Thông qua hoạt động tập kết chuyển quân, cán bộ, chiến sĩ đã có các hoạt động thiết thực, sôi nổi, phong phú, góp phần tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm, đời sống và nâng cao ý thức cách mạng, khơi dậy tinh thần dân tộc trong nhân dân, giúp cho người ra đi an tâm, người ở lại vững lòng. Cùng với đó là công tác xây dựng hệ thống tổ chức bí mật từ tỉnh xuống cơ sở làm hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng. Cán bộ được bố trí ở lại địa phương đã sát cánh cùng nhân dân tiếp tục giai đoạn đấu tranh mới tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Vietnam Institute of Military History, *History of the resistance war against the US to save the country 1954-1975*, vol. II. National Political Publishing House, Hanoi, 2015.
- [2] Compilation Council of History of the South Central Region Resistance War, *South Central Region Resistance War 1945 – 1975*. National Political Publishing House, Hanoi, 1995.
- [3] Binh Dinh Provincial Party Executive Committee, *History of Binh Dinh Provincial Party Committee (1954 - 1975)*, Binh Dinh, 2000.
- [4] People's Committee of Binh Dinh province, "History section," in *Geography of Binh Dinh province*. Da Nang Publishing House, Da Nang, 2006.
- [5] T. B. Le, *300 days of fighting to implement the Geneva Agreement (July 22, 1954 - May 17, 1955)*. People's Army Publishing House, Hanoi, 2019.
- [6] V. D. Luu, "The Central Department of the South led the work of gathering and moving troops in the South (1954-1955)," *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, vol. 15, no. 8, pp. 124-134, 2018.
- [7] V. D. Luu, "The withdrawal of people's army of Vietnam from Binh Thuan province in 1954," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 229, no. 8, pp. 201-210, 2024.
- [8] D. T. Le, "Military transfer activities in Cao Lanh in 1954," *Dong Thap University Journal of Science*, vol. 12, no. 9, pp. 112-120, 2023.
- [9] C. H. Hoang, "Implementing Genève Agreement in the demilitarized zone – 17th parallel after July 1954," *Journal of Historical studies*, vol. 8, pp. 41-52, 2017.
- [10] T. X. Y. Phan, "The process of developing the Central Unification Committee organizational system in the resistance war against the US to save the country," *Thu Dau Mot University Journal of Science*, no. 1, pp. 31-36, 2011.
- [11] V. L. Luu, *Trung Gia Military Conference and the 1954 Geneva Agreement on Vietnam*. National Political Publishing House, Hanoi, 2014.
- [12] Q. C. Tran, *Zone 5 – 30 years of liberation war*, vol. II, Military Zone 5 Command, 1989.
- [13] Ministry of Posts and Telecommunications, *History of postal delivery - information of provinces from Quang Tri to Ninh Thuan and the Central Highlands during the resistance war against the US (1954 - 1975)*. Post Office Publishing House, Hanoi, 2005.
- [14] S. Vo, *The Road Back to Motherland*. People's Army Publishing House, Hanoi, 2006.
- [15] Communist Party of Viet Nam, *CPV Documents*, vol. 15. National Political Publishing House, Hanoi, 2001.
- [16] Veterans Liaison Committee of Battalion 59, *Battalion 59 - heroes of the people*. Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2022.